

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST
Ngày 04-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HS ngày 22/01/2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Hữu V, sinh năm: 1989 tại Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: thôn 3 Yên Trường, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Hữu L (đã chết) và bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1955; bị cáo có vợ tên Vũ Thị O, sinh năm 1986; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2019 và có 02 anh chị ruột: Lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/9/2020. Có mặt.

2. Tạ Văn Th (tên gọi khác: T), sinh năm: 1984 tại Hà Nội; hộ khẩu thường trú: A đường N, phường Y, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Tạ Văn L (đã chết) và bà Lê Thị Nh, sinh năm 1942; bị cáo có 03 anh chị ruột: Lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1977; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: 1. Năm 2000 phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội công an tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) lập danh chỉ bản về việc Cố ý gây thương tích. Không rõ kết quả xử lý; 2. Ngày 13/5/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong ngày 07/11/2008. Đã xóa án tích; 3. Ngày 11/8/2009, bị Tòa án nhân

dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã xóa án tích; 4. Ngày 14/4/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Chấp hành xong ngày 31/12/2017. Đã xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/9/2020. Có mặt

3. Lê Văn Tr, sinh năm: 1983, tại Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: số 29 đường 18 khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh, trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: V Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Tr, sinh năm 1952 và bà Trần Thị C, sinh năm 1955; bị cáo có vợ tên Bùi Thị C, sinh năm 1983 và có 03 con: Lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019; bị cáo có 02 anh ruột: Lớn sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1980; tiền sự, tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 03/12/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 10.000.000 đồng về tội đánh bạc. Chấp hành đóng tiền phạt theo biên lai số 05256 ngày 24/04/2014, đã được xóa án tích; Ngày 25/6/2019, bị Ủy ban nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép với số tiền 15.000.000 đồng. Chấp hành đóng tiền phạt theo biên lai số 0469907 ngày 04/7/2019. Đã được xóa tiền sự; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/9/2020 đến ngày 29/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Bùi Anh Tuấn, sinh năm 1997; .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu V, Lê Văn Tr và Tạ Văn Th là bạn bè quen biết và cùng nghiện ma túy. Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/9/2020, Lê Văn Tr đến phòng trọ của Lê Hữu V chơi tại phòng số 13 nhà trọ 19/34 đường số 02, khu phố Bình Đường 1, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng ma túy và muốn mời Tr hút ma túy nên V đi xe ôm lên khu vực cầu Thanh Lộ, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh mua 01 gói nylon ma túy đá với giá 250.000 đồng của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch để về sử dụng. V mang ma túy vừa mua được về phòng trọ của mình bỏ một ít vào nỏ để sử dụng, còn lại một ít cất giữ vào trong túi quần. V hút được vài hơi, để lại 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên nền nhà rồi đi vào tắm rửa. Lúc này, Tr thấy có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và trong nỏ đang có ma túy đá nên Tr cầm lên bật quẹt lửa hút ma túy. Đến khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, có Tạ Văn Th đến phòng của V để tìm Tr. Khi đến nơi thấy Tr đang sử dụng ma túy đá nên Th vào cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên hút ma túy chung với Tr và V.

Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, Công an phường An Bình kết hợp cùng Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An tuần tra phát hiện tại phòng trọ của V đang có 03 người sử dụng trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, Cơ quan công an phát hiện thu giữ trong túi quần của V 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (M1), thu giữ 01 nỏ thủy tinh bên trong đang còn chất kết tinh màu trắng

chưa hút hết (M2) trên nền nhà ngay chỗ ngồi của Tr và Th nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang để xử lý theo quy định.

+ Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (M1).

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh bên trong có chất kết tinh màu trắng (M2).

Căn cứ Kết luận giám định số 603/MT-PC09 ngày 25/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1195 gam (M1); 0,1157 gam (M2), loại Methamphetamine.

+ Về xử lý vật chứng:

Đối với khối lượng ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định đã được niêm phong là: 0,0893 gam (M1) và 0,0832 gam (M2) cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người bán ma túy cho V hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 14 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Tạ Văn Th, Lê Hữu V, Lê Văn Tr về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Hữu V mức án từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù; xử phạt bị cáo Tạ Văn Th mức án từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn Tr mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Tạ Văn Th tranh luận: Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là quá nặng, bị cáo là người đến phòng của V sau bị cáo Tr tại sao lại bị đề nghị mức hình phạt nặng hơn bị cáo Tr.

Viện kiểm sát đối đáp: Mặc dù mức Tr lượng ma túy hai người tàng trữ là bằng nhau nhưng bị cáo có nhân thân xấu hơn bị cáo Tr và bị cáo Tr có bố được Ban chấp hành Trung ương Đảng tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng nên khi cá thể hóa hình phạt bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Tr.

Bị cáo Lê Hữu V tranh luận: Lượng ma túy bị cáo mua về là để cho bị cáo sử dụng chứ không phải để mời bị cáo Tr và Th, gia đình bị cáo có công với cách mạng

và bị cáo có nhân thân tốt nên mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với bị cáo là quá nặng.

Viện kiểm sát đối đáp: Do bị cáo Tr và bị cáo Th tự đến phòng của bị cáo và tự ý sử dụng ma túy nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nếu bị cáo mời hai bị cáo kia cùng sử dụng ma túy thì Viện kiểm sát sẽ truy tố bị cáo về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy chứ không truy tố về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo Tr không tranh luận, không đối đáp và các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 12 giờ giờ 45 phút ngày 20/9/2020 lực lượng Công an phường An Bình kết hợp cùng Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương kiểm tra phát hiện tại phòng trọ số 13 nhà trọ số 19/34 đường số 02, khu phố Bình Đường 1, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương phát hiện Tạ Văn Th, Lê Hữu V, Lê Văn Tr đang sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần của V có 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng và trong nỏ thủy tinh còn chất kết tinh màu trắng theo kết quả giám định là chất ma túy đá loại Methamphetamine. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan Điều tra và phù hợp với bản kết luận giám định số 603/MT-PC09 ngày 25/9/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm Tr, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo V là người trực tiếp đi mua ma túy về để sử dụng, bị cáo Th và Tr là người cùng sử dụng ma túy với bị cáo V.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn Tr có cha là Lê Văn Trai được Ban chấp hành Trung ương Đảng tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, bị cáo là lao động chính trong gia đình là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo V trình bày bố, mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương nhưng trong hồ sơ vụ án không thể hiện những tài liệu này nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu là người nghiện ma túy, bị cáo Th đã bị kết án về các tội Lừa đảo, chiếm đoạt tài sản; Trộm cắp tài sản; Cướp giật tài sản; bị cáo Tr đã bị kết án về tội Đánh bạc, bị UBND thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về tàng trữ công cụ, hỗ trợ mà không có giấy phép.

[8] Xử lý vật chứng: Xét, 01 (một) bì thư đã niêm phong bên trong chứa 0,0893 gam (M1) và 0,0832 gam (M2) ma túy loại Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa, ống hút nhựa, nỏ thủy tinh không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp.

[11] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo V do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ khi nào xác minh được sẽ tiến hành xử lý sau.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hữu V, Tạ Văn Th, Lê Văn Tr phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Hữu V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2020.

- Xử phạt bị cáo Tạ Văn Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Tr 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 20/9/2020 đến ngày 29/9/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư đã niêm phong bên trong chứa 0,0893 gam (M1) và 0,0832 gam (M2) ma túy loại Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa, ống hút nhựa, nỏ thủy tinh.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2021 – BL số 187).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tạ Văn Th, Lê Hữu V và Lê Văn Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Hoa